

**Mật Tạng Bộ 1 – (Tr.673 → Tr.681)**

# **KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA**

## **QUYỂN TRUNG**

*Hán dịch : Đồi Đường – Tam Tạng THẬU BÀ CA LA ( Thiện Vô Úy)*

*Việt dịch : Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ*

*Sưu tập phạn chú : HUYỀN THANH*

## **PHÂN BIỆT TẮT ĐỊA THỜI PHẦN PHẨM THỨ MƯỜI HAI**

Sau đây Ta giải nói thời tiết thành tựu cát tường, hành giả hiểu rồi cầu được tất địa, tức là thời tiết vậy. Tháng tám ( lập nguyệt ) tháng giêng, tháng hai, tháng tư, tháng năm, ngày mười lăm nên làm Thượng Thành Tựu , trong tháng tư tức có vũ nạn ( nạn mưa ) tháng hai tất có phong nạn ( Gió trong tháng giêng tất có các nạn, chỉ có lập nguyệt là không có các nạn, nơi tháng tám có sấm sét, bão giông các nạn. Như trên các nạn đều là tướng thành tựu, dùng năm tháng này cầu pháp Thượng Thành Tựu, cũng cần nên làm các việc Phiến Đế Ca. Cũng trong năm tháng này Hắc Nguyệt (15 ngày cuối của tháng) ngày mười lăm nên làm Trung Hạ hai loại thành tựu, cũng nên làm các việc Bố Sắc Trưng Ca, A Tì Giá Rô Ca. Khi nguyệt thực thành tựu vật tối thượng, ngày nhật thực thành tựu cả Thượng, Trung, Hạ các việc . Hoặc tháng ngày một, ba, năm, bảy, mười ba nên làm các việc thành tựu . Nếu làm việc Thành Tựu Tối Thượng nên dùng thượng Tú Diệu ( sao tốt nhất). Pháp Trung Hạ tùy loại nên biết , trong các sao, sao Quỷ là trên hết. Nếu làm thành tựu mãnh lợi, y theo các sao mạnh mẽ hung ác hoặc cùng ba loại pháp tương ứng, các thứ thành tựu đều y theo ba việc mà làm hoặc như bốn pháp có nói, hoặc y bốn tôn chỉ dạy. Tháng mười hai ngày một đến ngày rằm, trong khoảng giữa này nên làm hết thủy thành tựu và các việc hoặc dùng ngày bốn tôn chỉ định, hoặc trong Kỳ Bạch, Hắc ngày mười ba cũng được thành tựu. Tháng bảy, tháng tám là sau thời tiết hết mưa ( theo Ấn độ ), trong đây nên làm pháp Phiến Đế Ca. Tháng chín, tháng mười là đầu mùa đông nên làm pháp Bố Sắc Trưng Ca. Tháng ba, tháng tư là tiết sau xuân, trong thời gian này nên làm pháp A Tì Giá Rô Ca. Tháng giêng, tháng hai là tiết đầu xuân, trong thời tiết này thông cho hết thủy việc. Tháng năm tháng sáu là đầu mùa mưa chỉ thành tựu hạ tất địa, như vậy Xuân, Đông và sau tiết mưa cũng thành tựu ba loại Tất Địa, trong đây chín phẩm phân biệt từng loại mà phân phối, sơ dạ phần( đầu hôm ) là Hạ Thành Tựu, nửa đêm là Trung Thành Tựu, sau đêm là Thượng Thành Tựu. Nơi đầu hôm là pháp Phiến Đế

Ca. Nơi nửa đêm làm pháp A Tì Giá Lô Ca. Cuối đêm làm các pháp Bồ Sắc Trưng Ca, trong ba việc đây, chín phẩm phân biệt tùy loại tương ứng, rõ biết thời tiết, trong thời gian nào có các tướng hiện để rõ Thượng, Trung, Hạ. Khi nhật nguyệt thực nên làm pháp, không cần xem thời tiết, phẩm thành tựu việc mãnh lợi và A Tì Giá Lô Ca, khi nhật nguyệt thực lệ tương ứng thứ nhất, khi bắt đầu thành tựu hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày nhịn ăn. Việc Thượng, Trung, Hạ theo ngày nên biết.

## VIÊN BỊ THÀNH TỰU PHẨM THỨ MƯỜI BA :

Sau lại nói Bốn Pháp thành tựu đầy đủ các chỗ thiếu sót, nếu như sức lực của thân thể không điều hòa, không nên nhịn ăn, niệm tụng biến số đầy đủ xong muốn được thành tựu. Chốc lát Hộ Ma niệm tụng cúng dường hương hoa, tán thán các thứ, Quán Niệm Bốn Tôn dùng chỉ màu trắng bảo đồng nữ xe lại, như trước làm pháp cột làm bảy gút. Tụng Chú bảy trăm biến, nơi sớm tối đeo hông không bị mộng tỉnh.

\* PHẬT BỘ CHƠN NGÔN SÁCH CU MA LA CHƠN NGÔN :

ॐ ऋय कुमर सुक्र ह्रुं ह्रुं ह्रुं

\* Úm nhạ duệ cu ma lê tu khát ra hồng đà ninh sa phạ ha.

OM\_ JAYE KUMARE 'SUKRA HÙM DÀNE \_SVÀHÀ

\* LIÊN HOA BỘ SÁCH CHƠN NGÔN CU LUNG NGHI NI CHƠN NGÔN

ॐ ह्रुं कुं कुं कुं(॥) ह्रुं ह्रुं

\* Lạc khát san cụ rô cụ rô lung nghi ni sa phạ ha.

RAKṢAM KURU KURUMGINI\_ SVÀHÀ

\* KIM CANG BỘ KIM CANG SÁCH MANG MĂNG KÊ CHƠN NGÔN

ॐ कुं ह्रुं ह्रुं ह्रुं ह्रुं ह्रुं ह्रुं

\* Úm câu lan đà rị bàn đà bàn đà hổ hồng phẩn.

OM\_ KULANDHARÌ BANDHA BANDHA HÙM PHAT

Đầu giữa, cuối tụng câu cầu thỉnh, nếu nơi Bốn Pháp không có câu cầu thỉnh, nên tự an tâm, nay lấy ba câu Đương Bộ này mà dùng, khi từ tụng và mỗi ngày thường đeo, làm pháp Quang Hiển. Khi làm Mạn Đà La, khi niệm tụng các ngày đầu tiết, thấy đều đeo mang, khiến trừ các chương nạn, lại hợp Nhãn Dược, Tô Lô Đa, An Đạt Na, Sáp Sa mật, Long Nảo hương, Tất Huyền, Vô Định hương, Đắc Ca La hương, Tự Sanh, thạch mật, các thứ đều lấy tán nhỏ thành bột, lấy nước miếng ngựa hòa lại thật đều dùng Chú này trì tụng trăm biến. Khi thành tựu, rửa

mặt nhiều lần, lấy thuốc thoa nơi mắt khiến trừ giải đãi, hơn trăm, có các nạn nổi lên trong mộng thấy rõ.

\* PHẬT BỘ HỢP DƯỢC CHƠN NGÔN

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

\* Úm nhập phạ la lộ giả ni sa phạ ha

OM\_ JVALA LOCANI\_ SVÀHÀ

\* LIÊN HOA BỘ HỢP DƯỢC CHƠN NGÔN

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

\* Úm nhị lộ chỉ ninh sa phạ ha

OM\_ VILOKINI\_ SVÀHÀ

\* KIM CANG BỘ HỢP DƯỢC CHƠN NGÔN

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

\* Úm bán độ li nễ bạt để sa phạ ha

OM\_ PAMCA RÀNI PATI\_ SVÀHÀ

Ba Chơn Ngôn này Bốn Bộ trì tụng để hợp dược hoặc chỉ chú nước rửa mặt tức trừ chướng hôn trầm ưa ngủ.

Nếu khi niệm tụng bị mỗi một dùng Bạch Đàn Hương hoà nước. Dùng Bốn Tâm Minh trì tụng bảy biến uống ba muống khi sắp thành tựu, trước dùng nước mà vẩy nơi thân nên lấy tướng tốt mới có thể thành tựu, thấy tướng lành là : Thương Khư (‘Sañkha: ốc xà cừ ) luân ( bánh xe ) câu ngư, hữu chuyển óm (ấn xoay về phải) tràng hoa sen trắng, Sa Tất Để Ca ấn, Mãn bình, Vạn tự ấn (ấn chữ Vạn) Cháp Kim Cang, tràng hoa. Hoặc thấy người nữ đoan chánh đoan lạc. Hoặc thấy phụ nữ có mang. Hoặc cầm áo . Hoặc thấy đồng nữ vui vẻ. Hoặc thấy tịnh hạnh Bà La Môn, mặc áo trắng mới. Hoặc thấy cỡi xe ngựa, voi, rẽ thuốc trái cây. Hoặc thấy việc kỳ lạ. Hoặc nghe tiếng sét. Hoặc nghe tụng Phệ Đà (Veda). Hoặc nghe tiếng tù và tiếng sừng, các tiếng âm nhạc vui ve. Hoặc tiếng chim công, chim Cốt Cưu, chim Trơ Cô, các thứ chim cát tường. Hoặc nghe lời lành an ủi dụ dẫn tức là bắt đầu khởi an lạc thành tựu. Hoặc thấy việc lành chớp nháng hoặc gió thổi nhẹ, mưa lất phất, hoặc mưa hoa . Hoặc có mùi thơm và thấy mộng. Trong các tướng này, ở trên trời xuống là Thượng Thành Tựu, hiện nơi hư không là Trung Thành Tựu, hiện nơi đất là Hạ Thành Tựu. Trong ba tướng này phân biệt chín phẩm như trên hiện ra là điềm cát tường, nếu thấy ngược lại là không thành tựu, thấy được tướng rồi nên sanh tâm hoan hỉ, dùng tâm như vậy mới có thể làm các việc thành tựu .

## PHỤNG THỈNH THÀNH TỰU

### PHẨM THỨ MƯỜI BỐN

Sau lại nói pháp **phụng thỉnh thành tựu**, như trước đã nói thời tiết tinh tú và các tướng tốt lành, trong pháp làm Mạn Đà La và pháp thành tựu, rộng vì nói đầy đủ. Nếu không có tướng tốt hiện tức dùng **Bộ Mẫu Minh Hộ** Ma ngữ tô trăm tám biến, sau đó làm pháp cũng được thành tựu Tất Địa. Trước đã phân biệt đất, Mạn Đà La cũng nên theo đó mà làm thành tựu. Nếu Thượng Thành Tựu ở trên núi mà làm, nếu Trung Thành Tựu ở bên ao mà làm. Hạ thành tựu tùy chỗ mà làm : hoặc nơi cùng Chơn Ngôn tương ứng, nếu không y nơi chốn làm thành tựu rất lâu và chậm khó , ở trong tháp thờ cốt Xá lợi, làm hết thấy Nội Pháp Chơn ngôn đã được thành tựu, chỗ Phật sanh và tám tháp lớn trong các thành tựu là trên hết , ở Bồ đề Đạo Tràng không có tất cả các nạn hay ban cho thành tựu tương ứng, Ma Vương ở nơi đó không làm các nạn huống là các loại khác, cho nên hết thấy Chơn Ngôn nhất định thành tựu .Phẩm làm mãnh lợi thành tựu nơi gò trũng mà làm , hoặc nơi nhà trống, hoặc nơi miếng nước thần ở , hoặc dưới gốc cây lớn mọc một mình , hoặc với bên bờ sông mà làm thành tựu.Nếu muốn thành tựu Nữ Dạ Xoa nơi giữa rừng mà làm. Nếu muốn thành tựu pháp Long vương nơi bên bờ suối mà làm.Nếu muốn thành tựu pháp phú nơi trên nhà ( gác, lầu ) mà làm. Nếu muốn thành tựu pháp Sứ Giả nơi chỗ nhân dân tụ tập mà làm. Nếu muốn thành tựu vào hang sâu ( A Tu La ) nơi trong hang mà làm. Đây là chỗ bí mật phân biệt thành tựu

Chọn được chỗ đất xong trước cần nhin ăn, như pháp tịnh địa mạn đà la, hoặc như pháp niệm tụng trong thất cần tịnh nơi đất , đất nên sạch sẽ, thanh khiết mau được lệnh nghiêm. Đầu tiên dùng Thành Biên Chư Sự Chơn Ngôn, hoặc dùng Quân Trà Lợi Chơn Ngôn từ trong Bạch Giới Tư, các vật v.v.... tán rải nơi đất tịch trừ các nạn. Dùng cây Khứ Đại La làm bốn các cọc dài ba chỉ, làm nhọn một đầu như chày một chia, dùng Tử Đàn hương mà thoa trên cọc, sau dùng tơ lụa quấn lại làm ấn Bạt Chiết La quyền mà cầm, dùng Chơn Ngôn trì tụng trăm tám biến, đóng xuống bốn góc, đầu cọc lồi một chút, làm một cái phan trắng treo trên cành trúc ở mặt Đông Mạn Đà La , dùng Kim Cang tướng Chơn Ngôn trì tụng vào bột sắt trăm tám biến, làm thành chày Kim Cang ba chia đầu như nhau, nhiễu quanh Mạn Đà La làm Kim Cang Tường . Lại dùng Kim Cang Câu Lan Chơn Ngôn trì tụng bột sắt trăm tám biến cũng làm thành chày kim Cang ba chia để ngang trên Bạt Chiết La rồi nhiễu Mạn Đà La làm Kim Cang Câu Lan, ngoài cửa Mạn Đà La dùng Quân Trà Lợi Chơn Ngôn, dùng Bạt Chiết La ấn mà hộ cửa . Cửa trùng thứ hai dùng Lị Đế Mẫu mà hộ . Cửa ở trung đại dùng Vô Năng Thắng mà hộ. Đạc Bà La Bộ hộ môn thông dụng, hoặc dùng một bộ cả ba cửa. Đây là ba vị Thánh đều xô đẩy các nạn không ai có thể hoại. Đây là bí mật hội thành tựu vật. Trung tâm đài đỡ chôn năm món báu.

Nếu nơi nhân dân tập hội làm Mạn Đà La thời không nên chôn năm báu chỉ để dưới vật thành tựu.

Nếu ở trong sâu, trong thất, trong Phật đường làm Mạn Đà La cũng làm như thế. Dùng năm thứ trên chỉ trì tụng trong nước thơm rưới vậy tức được thanh tịnh không cần đào đất.

Nếu nơi trong thất thờ niệm tụng, làm pháp này mau được thành tựu, trong các hang không hợp làm pháp thành tựu, trong thất bị hư hoại cũng không hợp khi muốn làm Mạn Đà La, trong bảy ngày xong, trước lúc hoàng hôn dùng tâm kính ngưỡng quán niệm Chư Tôn như ở trước mặt nói lời phụng thỉnh rằng :

**“ Ở trong ba Bộ, hết thấy Chư Tôn và trong Bốn Tạng Chư Tôn cùng các quyến thuộc, con đã từ lâu niệm tụng Hộ Ma, kiên trì Giới Hạnh, dùng chân tâm đây cúng dường Chư Tôn, nguyện sau bảy ngày, giáng phó Đạo Tràng, thương xót đến con, thọ nhận cúng dường, dùng đại từ bi cho con được thành tựu “**

Như vậy cho đến mãn đủ bảy ngày thời khả thỉnh sau mới làm pháp lại dâng hiến Ứ Già, hương hoa, đồ ăn uống và ngợi khen v.v.... Mỗi ngày vào buổi chiều, cúng dường riêng một phương Hộ Thần, cho đến ba phương đều vậy. Lại dùng hương thoa tay, trì tụng nơi tay dùng để cho vật mà phụng thỉnh, sau dùng hương đốt xông vật phụng thỉnh, lại nhin ăn, lấy ngày giờ tốt làm Mạn Đà La hoặc chỉ dùng một màu làm Mạn Đà La hình tròn, chỉ mở một cửa, trong an hoa sen tám cánh, lượng hai khủy, viên bên ngoài tùy ý lớn nhỏ mà làm. Trước tiên ở trong nội viện an ba Bộ Chủ mặt hướng về Tây, phía Bắc an Ma Hê Thủ La (Mahe'svara : Đại Tự Tại) và phi. Bên phải Phật để Đế Thù La Thí, bên trái để Phật Nhãn. Bên phải Quán Tự Tại để Ma La Thất Lị, bên trái để Lạc Tí. Bên phải Kim Cang để Man Mãn Kê, bên trái Minh Vương Tâm. Bên cửa Tây, hướng Nam để Kiết Lị Kiết Lợi Phần Nộ và Kim Cang Câu. Như trên đã nói đều an từ trong nội viện, ngoại viện an tám phương Thần và để Năng Biện Chủ Sự Chơn Ngôn Chủ v.v.... trong ngoài hai viện. Nơi tâm lại kính ngưỡng, Chơn Ngôn Chủ vui vẻ, đều nêu an trí. Cửa ngoài bên, hướng Bắc an Quân Trà Lợi, cửa Nam an Vô Năng Thắng, mỗi cửa đều dùng Tâm Chơn Ngôn thỉnh mộ cúng dường. Trên hoa sen để vật thành tựu mà cúng dường, hoặc trên hoa sen để năm Ca La Xa bình ở trên an trí vật thành tựu. Hoặc trên hoa sen để Hợp Tử, trong đựng đầy các vật. Hoặc trên hoa sen để đồ bằng sành trong đựng đầy các vật, vật này hoặc ở trong đài để trên hoa sen lấy tay mà đề, trì tụng vật một ngàn biến hoặc một trăm tám biến, sau lại trì tụng nơi hoa để ném trên vật, sau lại dùng bỏ hòa An Tức hương đốt lên mà xông, lại dùng nước thơm rưới vậy trên vật, lại dùng Bộ Mẫu Minh trì tụng vào vật. Nơi Mạn Đà La có các Chư Tôn đều dùng Chơn Ngôn các vị tụng trì nơi vật. Lại dùng Ngư tô Hộ Ma. Hoặc ngư nhũ, tô, mật, hồ ma trộn lại mà Hộ Ma, sau dùng cơm sữa Hộ Ma. Ở trong bốn pháp nói các vật đều nên Hộ Ma. Trong Mạn Đà La có các Chơn Ngôn đều Hộ Ma hết, mỗi dùng Chơn Ngôn từ nơi nước thơm sái vậy nơi vật

Như trước đã nói Quang Hiển vật pháp ( làm vật thêm sáng ) đây cũng như vậy khi trì tụng mắt nhìn nơi vật, tâm tụng Chơn Ngôn làm pháp như vậy. Vật này tức thành phụng thỉnh, phân hết thấy vật làm pháp phụng thỉnh mau được thành

tự. Hoặc trong Bốn Pháp, có các pháp cúng dường và cầu xin, mỗi mỗi đều nên làm pháp phụng thỉnh đầy đủ. Trong Mạn Đà La cũng được thọ trì các vật, vật nào cũng thông pháp quang hiển trong đây. Nếu làm thành tự, kẻ làm chướng ngại cũng không thể rình tìm, cũng dùng cho tịnh các vật, y như pháp quán đảnh, cũng thông cho quán đảnh vật, cũng thông quán đảnh tự thân. Đây là bí mật hay đầy đủ các việc, Mạn Đà La trên hết. Nếu làm pháp này không lâu sẽ được thành tự

## **BỔ KHUYẾT THIẾU PHÁP**

### **PHẨM THỨ MƯỜI LĂM.**

Nay ta nói pháp **Bổ Khuyết chỗ thiếu sót** Từ chỗ thọ trì vật xong, mỗi ngày ba thời tắm rửa, ba thời cúng dường và làm Hộ Ma, lấy tay dè vật, hai thời thay quần áo, ngày tiết nên nhịn ăn, nên tăng thêm các pháp cúng dường ba thời lễ bái, sám hối, tùy hỷ, cầu thỉnh, phát nguyện, ba thời tụng Kinh và làm Mạn Đà La, ba thời Qui Y thọ Giới, ba thời Hộ Thân. Như vậy làm pháp nhất định được thành tự. Hoặc do phóng dăng nên có thiếu sót, liền nên tụng Bộ Mẫu Minh 21 biến, khiến được đầy đủ, nếu thiếu pháp này, thành tự cũng thiếu. Hoặc nếu có thiếu cần nên niệm tụng mười vạn biến, sau đó làm Mạn Đà La để làm đủ phần thiếu ở trước, mới có thể làm thành tự.

Mạn Đà La này hình vuông bốn góc an bốn cửa, như trước đã nói phân chia ranh giới, mặt Đông an trì Phật, bên phải an Phật Hào Tướng, bên trái để Phật Thước Đế, bên phải để Phật Từ, bên trái để Phật Nhãn, bên phải để Luân Vương Phật Đảnh, bên trái để Bạch Tán Cái Phật Đảnh, bên phải để Đế Thù La Thí, bên trái để Thắng Phật Đảnh, bên phải để Siêu Việt Phật Đảnh, bên trái để Tu Bồ Đề, bên phải để A Nan. Góc Tây nam, để bình bát, góc Tây Bắc an để tích trượng, bên phải để Ha Lị Đế mẫu, bên trái để Vô Năng Thắng. Ngoài Mạn Đà La để Năng Biện Chủ Sự, chính giữa để bánh xe, trên bánh xe để vật thành tự, hoặc bốn tôn. Ngoài viện để tám phương Thần, hai bên để Nan Đà và Bạt Nan Đà Long Vương, mỗi mỗi đều dùng Bốn Chơn Ngôn mà thỉnh. Lại dùng Bộ Tâm Chơn Ngôn thỉnh hết y pháp cúng dường, sau đó Hộ Ma các Chư Tôn hoặc để ăn, hoặc để tòa, dùng Bốn Chơn Ngôn trước làm sạch bữa xong rồi Hộ Ma bỏ, mặt trì một trăm tám biến. Lại lấy cơm, sữa, dầu mà mỗi mỗi dùng Bốn Chơn Ngôn Hộ Ma trăm biến. Việc làm xong, lại tụng trăm biến. Đây là bí mật pháp thêm cho đủ các lỗi lầm, thiếu sót. Các vật cúng dường cần phải thơm ngon, dâng hiến đồ ăn uống dùng Ô Ra Na cúng, đường cát trộn bơ làm pháp này, Chư Tôn đều được đầy đủ, vui vẻ, mau được thành tự. Dầu không có thiếu sót, cũng nên trong nửa tháng hoặc các ngày tiết hoặc sau mỗi ngày nên làm pháp Mạn Đà La này cúng dường Chư Tôn, khiến được đầy đủ, ban cho thành tự, nếu không theo thời, tùy sức mà làm. Như trên đã nói Phật Bộ Mạn Đà La pháp.

Liên Hoa Bộ Mạn Đà La cũng y như vậy, chỉ thay đổi làm hình tròn, lương thì tùy ý. Mặt Đông để Quán Tự Tại, bên phải để Mã Đầu Minh Vương, bên trái

để Tỳ Thủ Rô Bà, bên phải để Tam Mục , bên trái để Tứ Tỷ, bên phải để Lục Tỷ, bên trái để Thập Nhị Tỷ, bên phải để Năng Mãn Chư Nguyễn và bên phải để Na Luân Mạt Đế, bên trái để Đại Cát Tường , bên phải để Đà La , bên trái để Chiến Nại Ra, gần cửa bên phải để Thất Phệ Đa, bên trái để Bán Nõa Ra Phạ Tất Ninh, chính giữa để hoa sen. Ngoài mạn đà la để Bốn Bộ Năng Biện Chủ Sự .Đây là Liên Hoa Bộ Bồ Khuyết Mạn Đà La Pháp ,

Như trên đã nói Phật Bộ Mạn Đà La, Kim Cang Bộ cũng y như vậy, chỉ có đổi lại làm hình vuông, lượng thì tùy ý , mặt Đông để Cháp Kim Cang, bên phải để Minh Vương, bên trái để Mạn Mãn Kê, bên phải để Quân Trà Lợi, bên phải trái để Kim Cang Câu, bên phải để gậy, bên trái để đạo lớn, bên phải để quyền, bên trái để Tô Bà, bên phải để Đề Phòng Giá, bên trái để Bát Na Nính Khất Sai Hà, bên phải để Phần Nộ Hảo Đầu, bên trái gần cửa để Kim Cang Khả Ứng Nhãn, bên phải gần cửa để Kim Cang Vô Năng Thắng. Ngoài Mạn Đà La để Bốn Bộ Năng Biện Chủ Sự . Ngoài ra ở ngoài viện vô pháp cúng dường đều như đã nói ở trước. Đây là Kim Cang Bộ Bồ Khuyết Thiếu Pháp.

Như vậy cúng dường xong, cầu được mộng tốt , sáng chiều tắm gội, mặc quần áo mới trắng sạch dùng bông báo nếp và cỏ cốt lỵ thảo xanh, hương thơm, hoa trắng cúng dường, nơi đất làm Mạn Đà La, sau đó dùng ngưi phần tô đắp rồi làm Tam Kỳ Đa Hộ Ma, nên phải để bơ, Cát Lạ Thảo, lạc , tô mật, đường, mè và cơm, các vật Hộ Ma v.v.... đều để bên phải, bên trái để Ứ Già khí, thìa múc bơ và thìa xúc các vật, nên để ở trước. Lấy muống xúc bơ và dùng Thành Biện Chủ Sự Chơn Ngôn, rải vẩy các vật, thỉnh bái Chư Tôn, an trì cúng dường dùng Bốn Chơn Ngôn , lấy Ứ Già thỉnh Bốn Tôn rồi an trì. Trước lấy bơ , trước bơ để lửa , giữa bơ và lửa để vật thành tựu. Đầu tiên là tự thân, kế là bơ, kế là vật , kế là lửa.

Lại Bốn Trì Tôn và Bộ Chư Tôn như trước năm loại cần nên biết mà lần lượt an trì, bên trái bộ Chư Đế Đế Xà Ninh Ninh, bên phải để Thành Biện Chủ Sự . Như trước đã nói trong pháp Hộ Ma lần lượt an trì . Đầu tiên là Cả Câu Lậu xanh , hòa với bơ, cơm, bông kéo nếp dâng cúng Sa Pha Tất Đế, dùng hương thơm tốt cúng dường , sau mới y pháp làm Hộ Ma, vật thành tựu để trong đồ bằng vàng , bạc, thùng đồng, đá, Xà cừ , cây, Phạ Nhị Ca , các vật bằng đất. Quả trái là A Thuyết Tha trên đồ đựng hoặc trái lá cây có sữa ( mũi ) lá Ứ Già , lá chuối, lá sen hoặc hoa trắng sạch, tùy theo mà lấy dùng. Lại trái là trên đất năm lớp để vật thành tựu ,sau dùng năm lớp lá mà che lại hoặc có thể mở ra, hoặc các loại áo , hoặc các tạp vật lần lượt nên biết đứng đầu trong đồ, sau đó là tâm không tán loạn làm pháp Tam Kỳ Đà, dùng tâm quán Minh Vật này, cùng tán rải. Lấy tay cầm thìa múc bơ an để trên vật tụng Bốn Chơn Ngôn cho đến chữ **La** liền đổ vào trong lửa . Hộ đến chữ **Ha** , liền múc bơ tiếp đựng vào vật , rồi đến đồ đựng bơ , như vậy qua lại ba chỗ , chạm xúc các vật không được gián đoạn đây gọi là Tam Kỳ Đa Hộ Ma Pháp. Trải qua ngàn biến hoặc một trăm tám biến hoặc xem Chơn Ngôn dài ngắn, thành tựu Thượng Hạ, nặng nhẹ v.v....cho đến Hộ Ma hai một biến , đây là nói chung số hạn biến số. Khi làm Tam Kỳ Đa dùng muống làm thấm ướt các vật.

Khi mới an trì vật, trước dùng nước vắn sâu , sau che mà trì tụng, sau dùng mắt ngó, sau dâng cúng dường , Hộ Ma xong xuôi .... lại làm như trên, trong mạn đà la nói có ba tướng thành tựu. Khi làm pháp này, nếu có thấy tướng hiện , cần phải giữ kín, không lâu tức được thành tựu. Vật này nếu lớn thì để bên phải , lắc tay trái mà cầm vậy, để bên trái làm Tam Kỵ Đa vậy. Nếu là vật hữu tình thành thì làm hình tượng lấy thìa chạm nơi đầu mà Hộ Ma. Nếu thành tự thân thì lấy thìa chạm nơi đỉnh đầu Hộ Ma. Nếu vì kẻ khác làm Tam Kỵ Đa chỉ gọi tên mà làm Hộ Ma.

Vật thành tựu có ba loại sai khác, một là chỉ gọi tên, hai là vật che cách , ba là mắt nhìn thấy rõ ràng, như vậy đều dùng bơ mà Hộ Ma. Nếu không có bơ thì dùng sữa bò, hoặc bơ hòa sữa, hoặc lấy ba vị ngọt hoặc xem thành tựu khác nhau mà dùng lạc hoặc như trong bốn có nói vật Hộ Ma . Hoặc dùng dầu mè Hộ Ma, khí tượng nếu thành Phệ Đa La (Vetala) nên dùng Kiên Mộc Lương Tâm ( loài cây có mùi thơm ) hoặc dùng bơ hòa các nhựa cây có mùi thơm, hoặc xui vật sai khác ban cho sự thành tựu sai khác, nên dùng các loại hương vật cùng pháp thành tựu tương ứng mà làm Hộ Ma. Nếu lấy thịt chó nên dùng mỡ của nó , ngoài ra các loại đường như vậy, vật thành tựu hoặc để ở trước , dùng pháp Tam Kỵ Đa rắc. Hoặc như trước nói pháp Hộ Ma, nên làm đủ pháp Tam Kỵ Đa Hộ Ma vật này, làm như vậy xong mau được thành tựu.

Tam Kỵ Đa xong, tẩy rửa cho sạch sẽ, sau đó như pháp quán đảnh, cúng dường hộ trì , để trước Bốn Tôn tăng thêm các món ăn uống cúng dường Bốn Tôn và cầu đảo tám phương Hộ Thế, cũng nên như pháp cúng dường Hộ Ma chỗ đất , sau đó lấy tháo đậu và A Ma La , tự mình như pháp tắm rửa, giữ Ngộ tay che các vật niệm tụng thêm, lại riêng bày biện các dâng lục y như pháp trước trì tụng, đeo nhẫn nơi tay, treo, Bạch Giới Tử , nước , mỗi mỗi đều như trước trì tụng. Khi muốn làm thành tựu , như vậy các vật bộ thâm, trước cần phải đầy đủ sau mới làm như vậy trì tụng hộ thâm các vật thành tựu, khi có việc dùng mới có nghiệm cho nên trước cần trì tụng đầy đủ , các thứ cúng dường hoa quả cũng cần thêm pháp trì tụng để ở một bên, sau lại y pháp làm Mạn Đà La như pháp cúng dường mà làm thành tựu, dùng Năng Biện Chủ Sự Chơn Ngôn trì tụng dây năm màu làm ranh giới cột giăng trên bốn cây cọc, dùng Quân Trà Lợi Chơn Ngôn chú nơi bình để ngoài cửa, nơi quán chỉ hai đầu câu cột bình hơi lỏng, mỗi khi ra vào nhớ niệm Quân Trà Lợi đỡ dây mà vào , chỉ này dùng Quân Trà Lợi Chơn Ngôn trì tụng cũng được. Hoặc lấy Bốn Pháp Chơn Ngôn trì tụng cũng được .

Như trên đã nói **pháp tịch trừ các nạn** . Trước phải làm sạch chỗ đó, sau mới làm pháp. Ở phía ngoài cầu đảo tám phương Hộ Thế Đại Thần cùng các quyến thuộc , nơi trên bình để Bạt Chiết La hoặc trái, nhánh lá v.v... bình và đây hoặc dùng Đương Bộ Minh Vương trì tụng, hoặc dùng Bộ Tâm , hoặc dùng Bộ Mẫu trì tụng để hộ chỗ đó, hoặc Đương Bộ có Khế Ấn mỗi mỗi theo bốn phương mà an trí để trừ các nạn. Cọc này dùng Kim Cang Quyết Chơn Ngôn trì tụng trăm biến , đầu cọc ở trên làm hình chày ba chia hoặc một chia . Như vậy làm xong đóng bốn góc ngoài tịnh thất.Nếu làm Mạn Đà La nơi góc giới đạo mà đóng , đây



gọi pháp Kim Cang Quyết hay đủ các việc , Mạn Đà La hoặc dùng Câu Mạt Thái Sắc ( mâu ) hoặc dùng các loại bột hương , hoặc lặc chất đẽo , dùng lông bò làm bút để vẽ, ở các góc ngoài vẽ chày ba chia và các đường ranh giới đều làm hình chày ba chia , sau lại dùng Kim Cang Tường Chơn Ngôn trì tụng , sau đó trong giới chày hình lại để ngang một chày làm như vậy gọi là Kim Cang Câu Lan , trở lại dùng Kim Cang Câu Lan trì tụng như vậy làm xong , không ai có thể hoại được, cho nên ở trong pháp thành tựu, trong các cửa và ngoài cửa đều trì Bát Chiết La pháp thành tựu.

Hoặc làm trong tịnh thất, hoặc nơi đất trống làm Mạn Đà La lượng năm khuỷu hoặc bảy, tám hoặc xem việc thành tựu tùy theo lớn nhỏ mà làm . Trong các cửa để Bát Chiết La , nơi trên các góc để bình, ngoài cửa ở trước để Năng Biện Chủ Sự bình, ở trong mặt Đông để pháp luân ( bánh xe pháp ) ấn, bên phải để Phật Nhân ấn , bên trái để Phật Hào Tướng ấn, bên phải Nha ấn , bên trái Thước Đế ấn , bên phải để năm loại Phật Đảnh , lần lượt phải trái an trí. Trong Phật bộ các Chư Tôn thứ lớp tùy ý an trí theo phải trái, cuối cùng hai bên để A Nan và Tu Bồ Đề.

Tiếp bên dưới, cạnh cửa để Vô Năng Thắng. Tiếp ở mặt Đông của Ngoại Viện an trí Tất Đạt Đa Minh Vương. Mặt Bắc để Đại Thế Chí. Mặt Nam để Diêu Cát Tường. Mặt Tây để Quân Nỗ La Tôn . Bên phải mặt Đông để Phạm Thiên cùng Chư Thiên Sắc Giới, bên trái để Nhân Đà La, bên trên đến Tha Hóa Tự Tại, dưới đến Địa Cư Thiên Thần. Ở góc Đông Nam để Hỏa Thần và các Chư Tiên Nhơn làm quyến thuộc. Phương Nam để Diêm Ma Vương cùng Tỳ Xá Già , Bồ Đơn Na, các Ma Đạt Ra làm quyến thuộc. Góc Tây Nam để Ni Lợi Đế Thần cùng các La Sát làm quyến thuộc. Nơi cửa Tây để Pha rô Nỗ Thần cùng với các Rồng làm quyến thuộc. Cửa Bắc để Địa Thần cùng A Tu La làm quyến thuộc. Góc Tây Bắc để Phong Thần cùng các Già Lộ Nỗ làm quyến thuộc. Phương Bắc để Đa Văn Thiên Vương cùng các Dạ Xoa làm quyến thuộc . Góc Đông Bắc để Y Xá Na Thần cùng các Cưu Bàn Trà làm quyến thuộc. Lại ở mặt Đông, một chỗ để Nhật Thiên Tử cùng các sao ( Diêu ). Ở mặt Tây, một chỗ để Nguyệt Thiên Tử cùng các sao ( Tú ) vây quanh. Nơi cửa Tây chỗ cong của hai bên để Nan Đà và Bát Nan Đà Long Vương. Trong Phật Bộ có các Sứ Giả Chơn Ngôn và Minh, ở bốn mặt của Ngoại Viện ấy tùy ý an trí . Sau đó, y pháp Khải Thỉnh , tiếp đến cúng dường Hộ Ma niệm tụng. Ngay chính giữa an Bồ Tôn hoặc vật thành tựu như nơi Mạn Đà La Pháp đã nói Hộ Thân, các việc v.v.... đây cũng như vậy lần lượt mà làm. Đây là Phật Bộ Thành Tựu Chư Vật Mạn Đà La Pháp, hết thấy các nạn không thể rình tìm, làm pháp mau được thành tựu, hết thấy Chư Tôn thêm ủng hộ

Như trước dùng năm màu làm Mạn Đà La , chỉ có là hình tròn. Trong Nội Viện mặt hướng Đông ở giữa để Liên Hoa Ấn, bên phải để 7 Đa La Minh, bên trái để 7 Cát Tường Minh. Tiếp 2 bên trái phải để 6 Đại Minh Vương, bên phải an Bán Nỗ Ra Phạ Tất Nĩnh, bên trái an Gia Thâu Mạt Đế . Hai bên gần cửa để Nhất Kế Minh Phi và Mã Đầu Minh Vương. Ngoài cửa phía trước để Năng Biện Chư Sự

bình .Nơi cửa và góc để Bạt Chiết La, chính giữa để hoa sen. Ở NgoạiViện ấy an Phạm Thiên, Nhân Đà La, Ma Hê Thủ La cùng Tịnh Cư Thiên Chúng với Vô Cấu Hạnh Bồ Tát, Quang Man Bồ Tát, Trang Nghiêm Bồ Tát, vô biên Long Vương Tồn Đà với Ưu Ba Tồn Đà Long Vương và Thương Khư Trì Minh Tiên Vương cùng với các Trì Minh Tiên đầy đủ.Như trước các phương Hộ Thế, trong Bộ này có các Sứ Giả cùng Chơn Ngôn và Minh tùy ý an trí.Như trên đã nói lần lượt an trí , đây cũng như vậy, hết thấy các nạn không thể được dịp thuận tiện gây hại.

Nếu y trong đây làm pháp thành tựu . Như trước làm hình vuông , như trước làm giới đạo. Trong Nội Viện mặt Đông để Tô Tất Địa Yết Ra, bên phải để Thôn Kim Cang Minh Phi, bên trái để Kim Cang Quyền Minh Phi, bên phải để Tồn Bà Minh vương , bên trái để Kế Lị Chỉ Lị Minh Vương , bên phải để Bạt Chiết La Tôn, bên trái để Bạt Chiết La Đán Tra, bên phải để Kim Cang Mẫu Đặc Già La Chùy, bên trái để Kim Cang Thương Yết La , bên phải để Kim Cang Câu Minh Phi, bên trái để Mạn Mãn Kê Minh Phi .

Ở Ngoại Viện bên phía Đông để Thăng Huệ Sứ Giả , Kim Cang Huệ Sứ Giả. Ma Hê Thủ La với Phi, Đa Văn Thiên Vương và các Dạ Xoa.Ngoài cửa phía trước để Năng Biện Chư Sự bình. Trong kim cang bộ có các Sứ Giả , Chơn Ngôn và Minh, Bộ Đa, Tỳ Xá Già,Càn Thát Bà, Ma Hưu La Già, Trì Minh Tiên, tám phương Hộ Thế, đều ở Ngoại Viện an trí theo thứ tự.Sau đó khải thỉnh như pháp cúng dường Hộ Ma niệm tụng khởi đầu thành tựu.

Khải Thỉnh Thế Tôn nên dùng Minh Vương Chơn Ngôn hoặc dùng Bộ Mẫu Minh thỉnh hết thấy chư Tôn ở Mạn Đà La mỗi đều có để bình , như hết thấy các Pháp của Mạn Đà La lúc trước, pháp thành tựu này cũng như vậy.Nếu trong các Mạn Đà La này làm thành tựu , dầu không đầy đủ pháp Hộ Thân cũng được Tất Địa, vì Chư Tôn tự có lời thề:” *nếu thỉnh ta đến mạn đà la dùng tâm chí thành như pháp cúng dường, chúng ta sẽ ban cho các nguyện*” cho nên ở đây , nên biết không có nạn, tất được gia hộ.Nếu dùng Bộ Tâm Chơn Ngôn và Bộ Mẫu, hoặc dùng Minh Phi, Năng Biện Chư Sự Chơn Ngôn và Bộ Nội Hộ Thân Chơn Ngôn để dùng Khải Thỉnh Hộ Thân các Giới mau được thành tựu. Đây là Pháp bí mật của ba Bộ.

\_ Sau đây nói chung **ba Bộ Bí Mật Mạn Đà La** : Như Pháp Giới Đạo để Bạt Chiết La , ở giữa an trí Bốn Bộ Chủ Ấn. Phía trước để Bốn Tôn Chơn Ngôn chủ, hoặc như trước để Yết Ra Trì Bình, vật kia để trong các đồ đựng đặt trên cái bình. Nội Viện: mặt Đông để Như Lai Ấn, mặt Bắc để QuánTự Tại ấn, mặt Nam để Kim Cang ấn , mặt Tây bên phải để Lô Đạt La , bên trái để Đa Văn Thiên Vương. Như trước đã nói Minh Vương Mạn Đà La, ở đây cũng vậy lần lượt an trí. Bên phải để Bộ Mẫu Minh , bên trái để Biện Chư Sự. Hai bộ Liên hoa, Kim cang bên phải bên trái cũng vậy. Mặt Tây bên phải để Kiều Lị, bên trái để Lạc Khất sáp Di. Hai bên góc mặt Đông để Bát Cập Chi Phạt La. Hai góc mặt Bắc để Đát Nỗ Bồng và Quân Trì bình.Hai góc mặt Nam để Bạt Chiết La và Mẫu Đặc Già La.Hai góc mặt Tây để Thâu la và Bảo bình.Ở phía trước cửa ngoài dành một chỗ riêng để Vô

Năng Thắng. Trước cửa mặt Đông an Ha Lị Đế Mẫu. Trước cửa mặt Nam an Câu Tra Đế Lị Ca. Trước cửa mặt Bắc an Ế Ca Khế Tra. Ở Ngoại Viện ấy tùy ý an trí các ấn, như pháp khải thỉnh cúng dường. Đây là Bí Mật Đô Mạn Đà La (gồm chung) trong đây làm các vật thành tựu đều được Tất Địa. Đảnh Hạnh (tên của Tỳ Na Dạ Ca Chủ) còn không dám rình tìm, huống là các Tỳ Na Dạ Ca... Dùng các hương tốt, hoa, đèn, nến, các món ăn uống trì tụng Quang Hiển, sau đó cúng dường như trong niệm tụng và nơi Mạn Đà La có nói pháp cúng dường. Đây cũng vậy nên làm. Nếu trong tịnh thất mà làm sau đó cũng vậy. Cúng dường Mạn Đà La Chủ các thứ, cần tăng gấp bốn lần. Đây là pháp Bí Mật, cúng dường xong. Sau lại nên ở bên ngoài như pháp cầu đảo, thắp đèn bằng bơ, tìm phải sạch, mới cúng dường Bốn Tôn các thứ đều cần dâng hiến Ứ Già, nếu làm như vậy mau được hiệu nghiệm. Dâng Minh Vương Chơn Ngôn trì tụng Bạch Giới Tử hoặc dùng Năng Biện Chư Sự Chơn Ngôn, hoặc dùng Chơn Ngôn đã trì có công năng, để vật thành tựu gần bên, dùng trừ các nạn khiến phải thối tán. Lại dùng Bốn ấn, Chủ ấn, để ở bên trái, hoặc chỉ trì tụng đại đao để ở bên trái. Ở tám phương đều để Trượng Phu. Bắt đầu ở phương Đông người ấy làm hình trạng Đế Thích, tay cầm Bạt Chiết La với hình sắc như Đế Thích (dùng người mặc đồ như Đế Thích, các phương khác cũng vậy đây là Trượng Phu), người phương nam làm Diêm Ma tay cầm Đát Nõa bổng (gậy), ở phía Tây trang phục như Long Vương tay cầm Quyển Sách (sợi dây), ở phía Bắc trang phục như Tỳ Sa Môn tay cầm Già Đà Bổng. Phía Đông Bắc trang phục như Y Xá Na tay cầm xoa ba chìa, phía đông Nam trang phục như Hỏa Thần hình như Tiên Nhân tay cầm Quân Trì và râu chuôi, phía Tây Nam trang phục như La Sát Vương tay cầm Hoàn Dao, phía Tây Bắc trang phục như Phong Thần tay cầm cờ phương. Đế Thích màu trắng, Diêm Ma màu đen, Long Vương màu đỏ, Tỳ Sa Môn màu vàng, Y Xá Na màu vàng lợt, Hỏa Thần màu lửa, La Sát màu mây đen, Phong Thần màu xanh, quần áo mặc màu cũng như vậy, các người này đều phải thọ Giới, thật rất thanh tịnh, có can đảm, khéo hiểu pháp Hộ Thân, hình sắc đoan chánh, tuổi trẻ mạnh khỏe, các khí tượng cầm đều trì tụng, cổ và hai vai đều mang tràng hoa. Chuẩn bị Bạch Giới Tử (hạt cải trắng) khéo hiểu các tướng nạn, nếu có nạn đến tức dùng Bạch Giới Tử mà ném, hoặc ném tràng hoa, nếu nạn quá nhiều rất là đáng sợ, liền cầm khí tượng mà vung, kẻ kia nếu bức bách dùng khí tượng vung múa, ném Bạch Giới Tử, ném tràng hoa. Khi làm các việc này đều không được di động, phải đứng một chỗ nếu không kẻ kia sai khiến, cho nên không được dời chỗ đứng. Trong Bốn Tạng có Ấn Hộ Thân điều phục kẻ khó điều phục, trì tụng cúng dường an trí bên thân. Nếu có các thứ rất hung mãnh đi đến gây nạn nên dùng các ấn mà đánh hoặc dùng Chơn Ngôn trì tụng có công lực, trì vào Bạch Giới Tử mà ném. Nếu không ngưng, liền ra ngoài dùng thức ăn uống ngon ngọt cho thật nhiều, như pháp cầu đảo các chúng nạn. Tất cả Hộ Pháp có chín loại như là: tịch trừ các nạn, kết giới địa, kết hư không giới, kết Mạn Đà La giới, kết phương giới, kết Kim Cang Tường, kết Kim Cang Câu Lan, hộ vật, hộ thân để trừ các nạn. Khi thành tựu như vậy, các pháp đều phải nhớ niệm. Hoặc nếu không dùng các người hộ các phương cần phải để khí tượng của

phương đó. Điều này cũng chẳng làm được thì ở các phương sở để khí trượng của La La Già hoặc trượng cung tên để ở các phương, hoặc cùng người thành tựu giúp hiểu rõ pháp trong Tạng, có Trí Phương Tiện trì tụng có công, giới hạnh trong sạch, đứng tại trong cửa, giúp đỡ các việc trừ các chương nạn cho đến Nội Viện, Ngoại Viện họ đều giúp đỡ hết thảy các việc cho đến tối, đều phải đầy đủ, khi mặt trời lặn liền bắt đầu làm pháp thành tựu .

Khi bị khốn đốn nên ra ngoài Mạn Đà La, ngâm nước xúc miệng dùng Quân Trà Lợi Chơn Ngôn, trì vào nước uống ba hợp hoặc dùng Bốn Tôn Tâm Chơn Ngôn trì tụng vào một chút ngưi tô rồi ăn thì hết thảy bệnh nặng đều được trừ khỏi.

Lại dùng mật hòa với Tất Huyền dùng Phật Bộ Mẫu Minh trì tụng mà bôi nơi mắt liền trừ khỏi được nạn hôn trầm

Trước tiên dùng Tâm thành, đứng xây mặt về Đông , nhìn ngắm Chư Tôn Qui Mạng, Khải Thỉnh, trong ba thứ các tướng điềm lành hiện, trong đây tùy theo được tướng tốt dùng tâm hoan hỉ mà làm thành tựu, tùy theo thấy các tướng thành tựu cũng vậy, cho nên hành giả phải xem tướng trước, trong chốc lát xem Tô Tất Địa Yết Ra Minh Vương, sau đó nhiều quanh bên phải Biện Chư Sự Bình. Vào Mạn Đà La tùy chỗ có bình đều phải nhiều quanh rồi vào đánh lễ Chư Tôn và xem khắp , mỗi mỗi dùng Bốn Chơn Ngôn mà dâng hiến Ứ Già hoặc dùng Bộ Tâm Chơn Ngôn mà dâng hiến. Khi thỉnh Chơn Ngôn Chủ nên dùng Minh Vương Chơn Ngôn thỉnh triệu. Thỉnh Minh Chủ dùng Minh Phi thỉnh triệu và xem Bốn Ấn tụng Bốn Chơn Ngôn Minh v.v.... hoặc chỉ cần một Ấn tụng Chơn Ngôn với Phi, nếu làm như vậy mau được Tất Địa ....

Vật thành tựu hoặc để trong đồ đựng Ứ Già, hoặc để trên bình, hoặc bụm trong hai tay hoặc chỉ tâm niệm hoặc để trong Phạ Ra Nhị Ca, hoặc để trên lá, đem để trước Bốn Tôn, các thứ thành đều dùng Ngưi Hoàng bôi, sau dùng Bạch Giới Tử làm Hộ Ma, lại trì tụng Ma Lạc Để hoa cúng dường vật ấy dùng ngưi hoàng bôi khiến thành cấm trụ, dùng Giới Tử khiến thành ủng hộ , dùng hoa cúng dường khiến thành Quang Hiển, ba loại Pháp này lần lượt mà làm không được thiếu, nơi trước bốn tôn để vật thành tựu. Ở giữa không được để các vật khác ngăn cách. Vật Thành Tựu dùng hai loại Pháp để hộ, một là Thủ Ấn hai là Bạch Giới Tử khiến vật thành tựu mau hiệu nghiệm nên cần dâng hiến Ứ Già, hương hoa và bơ lạc, cần nên cúng dường, kẻ giúp cho thành tựu hộ vật này nên thường ở luôn tại đây như vậy an trí cúng dường vật xong, sau đó lấy tay mà che ( đè ) hoặc dùng mắt ngó, không cho tán tâm, từ từ trì tụng, trong lúc này cần quang hiển vật, như vậy luôn luôn, cuối đêm trì tụng không cho gián đoạn, đêm ba thời dùng Ứ Già v.v.... lần lượt cúng dường, nếu cần ra ngoài xúc miệng, nhờ người trợ giúp ngồi trước vật tụng niệm , người trì tụng nếu có quên mất thì 2 người trợ giúp đây cần phải làm cho đầy đủ. Khi trì tụng nếu có đại nạn đến, người trợ giúp nên xua đuổi các nạn, như không có thể cấm được, thì hành giả nên rải Bạch Giới Tử, để trừ các nạn. Người trợ giúp trì tụng nơi vật, nếu như hướng Đông có nạn hiện như mưa, bão, nên biết là Đế Thích nạn, hướng Đông Nam có nạn là người to lớn màu như lửa,

hoặc như mặt trời lặn nên biết là Hỏa Thiên nạn. Ở hướng Nam có nạn như hình người chết thật đáng sợ, tay cầm đao lớn, lớn tiếng kêu la, đều muốn cắt mũi, tay cầm đầu lâu đầy máu người, trên trán có lửa sáng, nên biết là Diêm Ma nạn. Ở hướng Tây Nam có nạn như mưa phấn tiểu làm dơ uest Mạn Đà La và các thứ hình rất là đáng sợ, nên biết đây là Ni Lợi Để nạn. Ở hướng Tây có nạn như mưa, bão, sấm sét chớp nhoáng nên biết đây là Long Vương nạn. Ở Tây Bắc có nạn, như gió đen nổi lên, nên biết là Phong Thần nạn. Ở hướng Bắc có nạn như là Đại Dược Xoa và Dược Xoa Nữ nảo loạn, hành giả nên biết là Đa Văn Thiên Vương nạn. Ở Đông Bắc có nạn như đầu voi, đầu heo, đầu chó, trần truồng đều cầm núi lửa nên biết là Y Xá Na nạn. Ở phương trên các Chư Thiên hiện đủ đại oai đức nên biết đây là Thượng Phương Thiên nạn. Nạn phương dưới là động đất và nứt nẻ nên biết là A Tu La nạn. Tác Thượng Thành Tự mới có nạn hiện ra, các nạn như vậy thường hiện lúc nửa đêm.

Phàm Tướng nạn của Thượng Thành Tự đều to lớn, Trung Hạ Thành Tự do đây mà biết. Ba Thời trong đêm là tướng Thượng, Trung, Hạ , cùng thời tướng ứng tức là thành tự, nếu không cùng thời tướng ứng là không thành tự. Tướng của 3 loại ấy là hơi ấm, khói và ánh lửa, như vậy 3 tướng tương ứng lần lượt hiện. Nếu Thượng Thành Tự tức đủ ba tướng, Trung Thành Tự đủ hai tướng trước , Hạ Thành Tự hiện ra tướng đầu tiên. Nếu trì tụng chí thành nơi đầu hôm ba tướng lần lượt hiện liền dùng Bộ Mẫu Minh cấm trụ ánh sáng ấy, hoặc dùng Minh Vương Tâm cấm trụ tướng ấy. Lại trì tụngNgưu Hoàng bôi rải, hoặc lấy tay dè hoặc dùng bơ mè rải , hoặc rải hoa , hoặc rải Bạch Giới Tử, hoặc chỉ rải nước cấm trụ tướng này, khiến được thọ dụng đầy đủ các nguyện. Nếu như đầu hôm hoặc làm cấm trụ chỉ niệm tụng cho đến thời gian gốc mới có thể thọ dụng. Thành tự trong đấy do đây mà biết. Đầu hôm là Hạ thành tự, giữa đêm được Trung Thành Tự, cuối đêm ( sáng sớm ) được Thượng Thành Tự. Thành tự trong ấy, nửa đêm được thành. Như pháp Cấm Trụ xong, để cho đến sáng thọ dụng cũng được. Hạ Thành Tự do đây mà biết, mỗi theo thời. Người trợ giúp nếu không thọ dụng không phải là tốt, vì vậy thành này không thể dùng đượ. Nếu không cấm trụ, thì dùng nửa chừng cũng chẳng thọ dụng được, vật này cũng như hoa héo, cũng như tàn thực ( đồ ăn thừa ) không dùng tới nơi chốn, dùng niệm tụng khái thỉnh Chơn Ngôn nhập vào trong vật, thời đã qua rồi thì mất hiệu nghiệm.

Lại vật thành tự tuy hiện tướng đầu tiên xong chẳng thành tự , ngay lúc đó, nếu cấm trụ tướng này, sau lại tác pháp Quang Hiển với các ngày tiết, cúng dường, quán đánh khiến làm thành tự, trải qua ba năm nếu không thành tự nên biết đây là vật không thể thành được. Pháp Thượng Thành Tự kỳ hạn là ba năm, nếu Trung Thành Tự là sáu tháng, Hạ Thành Tự không hạn thời gian. Pháp mất thành tự cũng lại như thế.

## **BỊ DU THÀNH VẬT KHUỐC TRUNG PHÁP ( BỊ ĂN TRỘM VẬT THÀNH TỰU LÀM PHÁP LẤY LẠI ) PHẨM THỨ MƯỜI SÁU**

Ta lại nói **phương pháp lấy lại vật bị trộm**: Vật đã thành rồi, hoặc lúc làm thành tựu, vật bị mất, khi bị mất, hoặc thấy hình, hoặc chỉ mất vật không thấy kẻ trộm, khi ấy không cần chọn ngày, giờ, sao, cũng không cần nhịn ăn, phát lòng giận dữ, liền đó mau làm Mạn Đà La pháp, dùng tro thiêu tử thi làm Đàn ba góc, chỉ mở cửa Tây, ở trước cửa ngoài an Bốn Tôn, góc Đông của Nội Viện để Tô Tất Địa Yết Ra Minh Vương, bên phải để Kim Cang Phần Nộ, bên trái để Đại Nộ, bên phải để Kim Cang Quyền bên trái để Kim Cang Câu, bên phải để Kim Cang Kế Lợi Kiết La, bên trái để Tỳ Ma, bên phải để Thế Tra, bên trái để Tân Nghiệt La, bên phải để A Thiết Ninh, bên trái để Thương Yết La, bên phải để Vi Nhạ Da, cửa phải để Ca Lợi, cửa trái để Nan Đà Mục Khư, bên trái để Kim Cang Quân, bên phải để Tô Ma Hô và các Đại Phần Nộ. Vì muốn thành tựu, lần lượt an trí như pháp khải thỉnh, dùng hoa màu đỏ và cơm màu đỏ lần lượt dâng cúng, như trước đã nói pháp A Tì Giá Lô Ca. Nơi đây làm pháp ngoài cửa an trí Bốn Tôn nên dùng hương hoa tốt đẹp như pháp cúng dường, Ở Ngoại Viện ấy an tám phương Thần, và để các Sứ Giả Bốn Tôn, cũng cần cúng dường như vậy. Giữa Mạn Đà La làm pháp Hộ Ma, lò lửa ba góc mỗi mỗi như trước, dùng bảy cành Kiên Thước Địa La, rồi lấy máu tự thân bôi lên mà Hộ Ma, hoặc dùng cây Khổ Luyện, hoặc dùng củi thiêu tử thi côn dư để Hộ Ma. Sau khi nhóm lửa dùng tro tử thi, trộn máu của mình mà Hộ Ma. Dùng thuốc độc, máu của mình, dầu bạch giới tử, xích giới tử bốn thứ trộn lại mà Hộ Ma. Sau lấy bốn vật làm hình kẻ trộm, mình ngồi lên trên hình dùng tay trái lần lần bẻ từng miếng mà Hộ Ma. Nếu hàng phục kẻ sân và chú pháp kia thì nên làm pháp này. Người ăn trộm rất là sợ hãi, đem lại mà trả, nên làm cho hết sợ sệt, khi ấy vì kẻ kia làm pháp Phiến Đế Ca, nếu như không làm, kẻ kia sẽ bị chết. Vật được trả lại cần phải gia thêm, mật để trước Bốn Tôn.

Lại vật thành tựu đem lại quá trễ, muốn lấy gấp, liền làm pháp này thông cả ba Bộ, Thành Biện Chư Sự Mạn Đà La, bốn phương mà làm, ở giữa an trí Tô Tất Địa Yết Ra Minh Vương Ấn. Mặt Nam của Nội Viện để Kim Cang Sân Nộ, Đại Nộ, Mạn Mãn Kê, Kim Cang Câu, Kim Cang Thực, Kim Cang Quyền, Kim Cang Hỏa, Kim Cang Mẫu Đặc Già La, Kim Cang Bố Úy, Kim Cang Thương Yết La, Kế Lợi Kiết La, Kim Cang Huệ, Kim Cang Vô Năng Thắng và an trí các Đại Phần Nộ với các Sứ Giả, các Đại Oai Đức Chơn Ngôn Chủ v.v.... mặt Bắc của Nội Viện an Năng Mãn Chư Nguyên Quán Tự Tại, Mã Đầu Minh Vương, Đa Diện Đa Thủ, Năng Hiện Đa Hình, Gia Thân Mạt Đế, Đại Cát Tường, Lạc Khất Sáp Nhĩ, Thấp Phệ Đa, Bán Nõa Ra Pha Tất Ninh, Đa Ra, Chiến Nại Ra, Mạt La, hết thủy Chơn Ngôn và Minh, các Sứ Giả v.v....mỗi mỗi lần lượt như pháp an trí. Mặt Đông của Nội Viện để Kim Luân Phật Đảnh và các Phật Đảnh, Phật Hào Tướng, Phật Nhãn, Phật Thước Đế, Phật Nha, Phật Từ và Vô Năng Thắng, các Minh Vương, cùng

Năng Biện Chư Sự Chơn Ngôn và các Chơn Ngôn khác, các Sứ Giả. Gần hai bên cửa với ngoài cửa cũng lại như pháp an trí. Ở Ngoại Viện ấy để tám phương Thân. Cửa Tây ở bên Nam để Phạm Thiên Vương và quyến thuộc. Bên Bắc để Ma Hê Thủ La và Phi Hậu, Na Bát Đế v.v..... các quyến thuộc đầy đủ với 7 Mang Đất Ra Mẫu, 8 Long Vương cùng quyến thuộc, A Tu La Vương cùng quyến thuộc, kể qui y phật, thần Đại Oai Đức, chí thành khải thỉnh lần lượt cúng dường. Bên ngoài mặt Tây để lò Hộ Ma, dùng sáp làm hình kẻ trộm để trong Cơ Kỳ, y pháp A Tỳ Giá Lô Ca khải thỉnh cầu đảo cúng dường, Hộ Ma, lại dùng dao chặt hình kia mà Hộ Ma. Hoặc y Bốn Bộ nói pháp A Tỳ Giá Lô Ca theo đó mà làm. Hoặc Bốn Tôn tự lấy không ban cho thành tựu, cũng y đây mà làm, từ hắc nguyệt ngày năm cho đến ngày mười bốn, trong đây làm pháp là tốt nhất, hình tượng này lấy roi đánh, lửa đốt, dùng các pháp mạnh mà trì dùng. Dùng Mặt Đất Na theo pháp Kim Cang Quyết chặt thân phần, dùng dầu hắc giới tử, hòa muối bôi khắp thân, tùy ý mà hại, mà cắt chặt, sau lại dùng áo che tử thi dậy hình lại, dùng chỉ đỏ mà cột, hiến hoa màu đỏ, trì tụng mắt giận dữ mà ngó, trong câu Chơn Ngôn để câu “**Kha trạch**” mỗi ngày đều đánh, nếu đem vật lại liền dừng. Nửa đêm nên làm pháp mãnh lợi dùng cây Cu Trí Na La, bôi dầu hắc giới tử mà Hộ Ma. Lại dùng độc dược, máu của mình, dầu giới tử, muốn vò hắc giới tử trộn lại với nhau, gọi tên kẻ trộm mà Hộ Ma, trải qua tám trăm biến. Hoặc chỉ dùng máu của mình và muối Hộ Ma, như vậy mà khổ trị, nếu không đun vật lại, tức liền làm cho đến chết. Trong pháp A Tỳ Giá Lô Ca có nói pháp giết chết, pháp này trong câu Chơn Ngôn để câu “**Giết hại**”, nếu đem vật lại tức ngưng làm pháp, cầu xin hoan hỉ. Kẻ kia nếu dùng vật còn dư đem lại, cũng ngưng làm pháp. Hoặc đã dùng hết không có để trả, cũng ngưng làm, sau cho hoan hỉ. Kẻ đó hoặc làm mất hoặc đem cho kẻ khác còn lại chút ít đem trả lại cũng ngưng làm, ban cho hoan hỉ. Nên dùng Kim Cang Vi Na La Chơn Ngôn mà làm Hộ Ma. Hoặc dùng Đại Nộ, hoặc dùng Bất Tịnh Phần Nộ mà làm Hộ Ma. Ba loại Chơn Ngôn này thông cả ba Bộ

ॐ ऋषयः कृषु कृषु वृषयः षडः

**Úm a khất na duệ, hác tả hợp tả phạ ca năng duệ sa phạ ha.**

OM\_ AGNAYE HAVYA KAVYA VÀK ANÀYE \_ SVÀHÀ

Thỉnh hỏa thiên xong trì đồ ăn hình tròn, mỗi biến, mỗi thiêu đủ ba viên,

\* CÚNG DƯỠNG HỎA THIÊN VÀ HỘ MA CHƠN NGÔN

ॐ ऋषयः कृषु कृषु वृषयः दीपु दीपु दीपयः षडः

**\* Úm a khất na trá hác tả hợp tả, phạ ca năng dã, áp tỉ áp tỉ, nể bạt dã sa phạ ha.**

OM AGNAYE HAVYE KAVYE VÀK AGNÀYA DÌPYA DÌPAYA SVÀHÀ

Lại trì bỏ mỗi biến mỗi thiêu, cũng đủ ba biến cúng dường Hỏa thiên





như vậy, chúng ta là người đã được thành tựu trước. Hành như tự chia vật ra ban cho đồng bạn v.v.... nếu vật kia ít không thể chia, như An Thiện Na, Ngưu Huỳnh v.v..... không chia được thời nên dùng tâm mà chia phần lượng rồi tự thọ dụng vật. Nếu như chỉ có một người dùng mà không thể chia như đao, luân v.v..... Tùy theo Bồ Pháp đã nói y như vậy mà làm. Như hình tượng cũng không thể chia, trong Bồ Pháp vật thành tựu số lượng ít nên thêm vào mà làm thành tựu rồi ban cho đồng bạn hoặc y theo lượng của người thành tựu trước mà làm, dầu thiếu phân nửa cũng được thành tựu. Hoặc nơi Bồ Pháp đã nói phân lượng đều nên y theo mà làm, khi chia vật cho đồng bạn nên nói rằng : “ *Các ông tùy theo ta giúp đỡ sai khiến* “ Họ đồng ý rồi mới ban cho. Nếu một người thành tựu thời nhiều người được lợi ích, y trong Tạng Giáo. Hoặc trong các Pháp khác, đều có lúc thọ, khi phân chia cho đồng bạn tùy theo công lao, thời tiết, kỳ hạn mà chia, không nên tùy ý mà cho.

Chia vật thành tựu rồi, trước nên cúng dường Bồ Tôn, tâm sanh tầm quý ân cần tái thỉnh, sau đó mới có thể phân chia. Trong hết thấy các Bộ Pháp đều y như vậy. Trung, Hạ Thành Tựu theo đây mà biết. Sanh lòng hổ thẹn, cung kính cúng dường, và ban cho vật. Tấn Chí đã được, y theo nơi chốn mà phân chia, dùng y như vậy.

Khi trả lại vật thành tựu, trước hiến Ủ Già, như pháp phân cho, tụng Bồ Chơn Ngôn và làm Thủ Ấn, dùng tâm quán niệm Bồ Tôn và tụng Minh Vương Phi Chơn Ngôn cho đến quán niệm, sau đó thọ dụng vật, tùy ý bay trong hư không đến nơi chúng Tiên thời chúng kia không thể loại và không dám khinh, nơi oan địch cũng không bị tổn hoại. Người thành tựu kia thường niệm Bồ Tôn không được xao lãng, vật thành tựu thường luôn nghĩ đến hoặc lấy mắt xem là Trì Minh Vương Chơn Ngôn Pháp vậy, chư Tiên cung kính. Do Trì Minh Phi cho nên không có sợ sệt, làm Tam Ma Gia Ấn và làm Bộ Ấn, mắt nhìn vật đều không được quên, cùng chư Tiên gặp gỡ, trước hết cần cung kính mà hỏi thăm : “*Lành thay! An lạc từ nơi nào đến ?*” các Tiên có hỏi nên dùng lời lành mà đáp.

Khi đi trong hư không, không được bay ngang trên Thần Miếu và cây mọc một mình ngã tư đường, chỗ chư Tiên ở, nơi thành quách, chỗ làm Đàn Tế Tự, chỗ Bà La Môn tập hội, chỗ Tà Pháp Tiên chúng ở... đều không được vượt qua bên trên. Do Tăng Thượng Mạn khinh kẻ kia nên bị tội mà đọa lạc, vì phóng đãng mà đọa lạc, tức liền Trì Minh Vương Chơn Ngôn và tư duy, nếu đã bị đọa lạc và sắp đọa liền được lại Bồ Vị. Đi trong hư không, tuy không hình sắc, Thiên Nhân thấy đường ví như đã thành rồi khởi tâm liền đến, cũng như trong Định không động cũng đến, cho nên đi chơi nơi đường. Các vị thành tựu trước do phước lực nên y phục, cung điện tự nhiên tùy ý, dùng vườn hoa, rừng cây các loại chim chóc, Thiên Nữ vui chơi, ca múa hát xướng, các món dục lạc tự nhiên có đủ, cũng như kiếp đầu tiên cây Như Ý hay mãn các nguyện.

Khi dừng ở, lấy bảo thạch làm tòa, dưới khe nước chảy, hoa lá tốt tươi, đầy đất, các thứ anh lạc nơi thân trang nghiêm đầy đủ, các cây Cát Tường có các trái ngon, cho đến tùy ý ưa muốn liền hiện ở trước. Được như vậy rồi cần phải Hộ

Thân, không được quên mất. Nên ở nơi rừng vắng, đỉnh núi thanh tịnh, ở bên hồ ao, sông biển, khi dạo chơi xong nên ở các chỗ đó. Đó là các thắng cảnh, hoặc dùng nơi cư ngụ của các Tiên đã thành tựu trước .

## THÀNH TỰU ĐẦY ĐỦ CÁC PHÁP

### PHẨM THỨ MƯỜI BẢY

Ta nay lại nói **pháp làm đầy đủ Tất Địa**, vật kia không thành như pháp cấm trụ, hộ trì tạng khí. Như trên trước lại làm pháp niệm tụng cho đến trở lại làm pháp thành tựu, làm như vậy rồi nếu như cũng không thành, cần phải thêm cố gắng, lại niệm tụng làm pháp thành tựu, như vậy trải qua đủ bảy lần, mà vẫn không thành thời nên làm pháp này nhất định thành tựu như là : khát thực tinh cần niệm tụng phát tâm đại cung kính, đi tham quan tám Thánh Tích lễ bái hành đạo. Hoặc tụng Kinh Đại Thừa Bát Nhã bảy lần hoặc một trăm tám lần. Hoặc đem các vật thù thắng dâng cúng Tăng Già. Hoặc vào trong sông, suối hoặc bên biển nên làm một Suất Đồ Bà (Stupa:cái tháp) một trăm cái ở trước mỗi Suất Đồ Bà (tháp) như pháp niệm tụng mỗi ngàn biến cho đến tháp cuối cùng nếu được phóng quang phải biết làm pháp nhất định thành tựu. Sau lại làm một ngàn Suất Đồ Bà, ở trước mỗi tháp niệm tụng ngàn biến. Giả sử tạo tội vô gián, đủ số này rồi không cần làm pháp tự nhiên thành tựu. Lại hết thấy Chơn Ngôn niệm tụng một câu chi (100 triệu biến), quyết định thành tựu. Nếu lấy thời gian niệm tụng, trải qua mười hai năm, dầu có tội nặng cũng được thành tựu, dầu pháp không đầy đủ cũng được thành tựu. Lại niệm tụng biến số và thời gian đầy đủ, liền nên làm pháp Hộ Ma Tăng Ích, hoặc làm pháp Biện Chư Sự Mạn Đà La, trong đây làm bốn loại Hộ Ma, hoặc trên đỉnh núi, hoặc chỗ ngư tích (có lẽ chỗ trâu bò ở), bờ sông Hạng, nơi đất bằng... làm Mạn Đà La lượng trăm tám khuỷu, để trăm tám cái bình, ở nơi bốn cửa dựng cây trụ làm cửa, mỗi mỗi trước cửa để đài báu, các thứ trang nghiêm, lại dùng hoa thơm nhành tốt, làm vòng (tràng hoa) buộc ở cột cửa với trên cây phướng ở góc cửa đầy khắp mọi nơi, dùng bơ làm đèn trăm tám cái, bày khắp Mạn Đà La, một trăm tám lư hương, đốt các hương thơm cũng an trong Mạn Đà La. Nội Viện một mặt lượng bảy khuỷu, Ngoại Viện một mặt ba khuỷu, ngoài ra đều là trung ương, chỗ cầu thỉnh và cúng dường v.v... đều y như pháp Hộ Ma lúc trước. Đây lại nói riêng, ở trong dùng Bốn Chơn Ngôn để Yết La Xá bình, bốn mặt bình làm pháp Hộ Ma. Mặt Đông của Nội Viện an trí chư Tôn Phật Bộ, mặt Bắc an trí chư Tôn Liên hoa Bộ, mặt Nam an trí chư Tôn Kim Cang Bộ, mặt tây an trí Lô Đạt La Thần, Đa Văn Thiên Vương cùng các quyến thuộc như trên có nói Sứ Giả chư Tôn. Nội Viện nếu không an trí được thì nên để ở Ngoại Viện :Hộ Phương Thần với các quyến thuộc đều an trí theo Bốn Phương Vị, ba Bộ Chủ ấy với Lô Đạt Ra, Đa Văn Thiên Vương. Trước tiên an trí theo Bốn Xứ, sau lại mỗi mỗi an trí Minh Phi, Biện Chư Sự Chơn Ngôn Chủ v.v... cùng các Sứ Giả. Tiếp theo ở trước cửa ngoài an trí Quân Trà Lợi Tôn và Vô Năng Thắng Tôn. Như vậy y pháp làm Mạn Đà La xong, dùng

Bổn Bộ Tâm mà khải thỉnh, lần lượt cúng dường, liền ở bốn hướng làm pháp niệm tụng.

Sau đó bốn mặt của bình để lư, mỗi mỗi y theo trong Bộ làm pháp Hộ Ma. Đây là **Tăng Ích Chư Tôn Hộ Ma**, món ăn cúng dường dùng Na Ra mà hiến, làm pháp này rồi, hết thấy chư Tôn đều được tăng ích. Như vậy niệm tụng Hộ Ma xong, dùng Bốn Bộ Chơn Ngôn mà Hộ Ma bơ. Lại dùng Bốn Tôn Chơn Ngôn dùng cháo sữa hòa bơ mà Hộ Ma. Lại dùng Bộ Mẫu Chơn Ngôn dùng hồ ma trộn ba chất ngọt mà làm Hộ Ma. Lại dùng Bộ Mẫu Chơn Ngôn dùng bơ mà Hộ Ma. Làm pháp này xong, chư Tôn hết thấy đều được sung mãn và thành đầy đủ tăng ích, thấy đều vui vẻ ban cho thành tựu.

Nếu làm Mạn Đà La trải qua bảy lần nhất định thành tựu. Như trước niệm tụng và tham bái tám thập trải qua bảy lần rồi làm Mạn Đà La này. Nếu mà không thành liền dùng pháp A Tì Giá Lô Ca, khở trị Bốn Tôn, dùng sáp nắn hình tượng dùng Chơn Ngôn mà niệm tụng, trước tụng Bộ Mẫu và Minh Vương Chơn Ngôn, nơi khoảng giữa để Bốn Tôn Chơn Ngôn, dùng pháp A Tì Giá Lô Ca tác Hộ Ma, dùng dầu giới tử (dầu hạt cải) bôi nơi hình tượng, khiến bị nóng nảy. Nếu hàng phục kẻ khác khiến thân bị bệnh, dùng roi tức giận mà đánh hoặc dùng hoa mà ném, dùng hai Chơn Ngôn, trước dùng tâm giận dữ mà làm cúng dường, giống như pháp trừ phạt Quỷ Mị, pháp trừ phạt Bốn Tôn cũng vậy, cần phải suy nghĩ y số mà làm không được tự tiện, nếu Bốn Tôn hiện lại ban cho thành tựu, đầy đủ nguyện rồi liền ngưng các việc, làm pháp Phiến Đế Ca. Hoặc dùng thuốc độc, máu của mình, dầu hồ ma, muối, xich giới tử (hạt cải đỏ) hòa chung lại, suốt đêm Hộ Ma. Bốn Tôn bấy giờ sợ hãi nói rằng : **“Ngừng lại, ngừng lại đừng làm”** liền ban cho thành tựu. Như vậy trải qua ba ngày làm pháp mà Bốn Tôn cũng không lại ban cho thành tựu thời cần thêm mạnh mẽ, dùng tâm vô úy, tự cắt thịt mình Hộ Ma ba lần, Bốn Tôn tức lại cầu xin hoan hỉ, trong tâm cầu gì thấy đều ban cho, nếu có sai sót thấy đều nói rõ. Giả sử phạm 5 tội Vô Gián, trải qua chín đêm cắt thịt Hộ Ma thì nhất định Bốn Tôn phải lại, ban cho thành tựu. Đây là pháp chiến đấu cùng Chơn Ngôn, dùng tâm vô úy như pháp Hộ Thân mới có thể làm, không được sai phạm. Được thành tựu rồi, liền nên mau làm pháp Phiến Đế Ca, nếu nói có sai sót cần nên bỏ khuyết. Trong các việc thành tựu thì Mạn Đà La này là trên hết, trong đây làm ba việc được ba loại quả báo, trong đây nên làm hết thấy các việc và Hộ Ma. Trị phạt Bốn Tôn như trị phạt Quỷ Mị, mỗi thời cúng dường đều dùng vật mới, vật Hộ Ma cũng vậy, pháp này không được phóng đãng xem thường, tắm gội sạch sẽ như pháp Hộ Thân, không nên khinh mạn, cần hiểu rõ Tạng Giáo mới có thể làm Pháp này trị phạt Bốn Tôn, nếu sai sót ở đây tức bị hại đó.

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA

QUYỂN TRUNG (Hết)